

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Công trình: Đường bê tông giao thông nông thôn nội đồng
tuyến từ nhà Trận đến cầu Sông Tranh, xã Phước Hiệp**
Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 15/03/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc chuyển nguồn kinh phí có mục tiêu ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023 để thực hiện nhiệm vụ chi;

Căn cứ Văn bản số 394/UBND-TC ngày 31/3/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ UBND xã Phước Hiệp lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng 04 tuyến bê tông xi măng giao thông nội đồng;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp tại Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 14/06/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 230/BC-PTCKH ngày 01/06/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Đường bê tông giao thông nông thôn nội đồng tuyến từ nhà Trận đến cầu Sông Tranh, xã Phước Hiệp do UBND xã Phước Hiệp làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thông đi lại, giao thương mua bán, trao đổi và vận chuyển hàng hóa với các khu vực lân cận trong xã, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế của khu vực.

2. Quy mô đầu tư dự án:

- Tổng chiều dài toàn tuyến công trình: L= 1.000,00m.

- Tiêu chuẩn thiết kế: Đường loại C đồng bằng theo TCVN 10380:2014.
- Tốc độ tính toán : 15 km/h.
- Tải trọng trục tính toán : 2,5T.
- Bề rộng nền đường : B_{nền} = 4,0m.
- Bề rộng mặt đường : B_{mặt} = 3,0m.
- Độ dốc ngang mặt đường : I_{mặt} = 2%.
- Độ dốc ngang phân lè đường : I_{lè} = 4%.
- Nền đường: Đắp đất mở rộng nền đường đầm chặt K90; đào bóc đất không thích hợp dày 20cm đổ đi trước khi đắp.
- Kết cấu mặt đường:
 - + BTXM M250 đá 2x4 dày 18cm;
 - + Lót bạt nhựa;
 - + Khuôn đường lu tăng cường đạt K95 dày 30cm.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.419.889.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười chín triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

| | |
|--------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 1.167.024.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 22.894.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 93.896.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 26.475.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 59.600.000 đồng; |
| - Chi phí GPMB: | 50.000.000 đồng; |

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2023 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 – 2024.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình giao thông.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. UBND xã Phước Hiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam